# **ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 4**

**Môn học: Khoa học tự nhiên. Lớp 6**

**Thời gian thực hiện: Tuần 8 (21 đến 26/10/2024); (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực**

**a)** **Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, gương mẫu, phổi hợp với các thành viên trong nhóm để hoàn thành các nội dung ôn tập chủ đề;

- Giao tiếp và hợp tác: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân trong chủ đề ôn tập;

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc giải bài tập.

b) Năng lực khoa học tự nhiên

- Hệ thống hoá được kiến thức về vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, lương thực - thực phẩm.

Phẩm chất

- Có ý thức tìm hiểu về chủ đề học tập, say mê và có niềm tin vào khoa học;

hiện các nhiệm vụ học tập vận dụng, mở rộng.

**2. Về phẩm chất**

- Có ý thức tìm hiểu về chủ đề học tập, say mê và có niềm tin vào khoa học;

- Quan tâm đến bài tổng kết của cả nhóm, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Chuẩn bị tranh ảnh trình chiếu, máy chiếu, máy tính, sliede bài giảng, phiếu học tập,…

**Phiếu học tập số 1: Hoàn thành bảng sau**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên Vật liệu** | **Tên Nhiên liệu** | **Tên Nguyên liệu** | **Tên lương thực – thực phẩm** | **Tính chất** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Vật liệu | Nhiên liệu | Nguyên liệu | Lương thực – thực phẩm |
| Trạng thái |  |  |  |  |
| Tính chất cơ bản |  |  |  |  |
| Ứng dụng |  |  |  |  |

**II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC – HỆ THỐNG HÓA KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Chơi trò chơi “ai nhanh hơn”**

**a) Mục tiêu:** tạo hứng thú cho HS tò mò về bài học

**b) Nội dung:** HS quan sát nội dung SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:** Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Thông báo luật chơi:** Trò chơi “Ai nhanh hơn”+ Thời gian 2 phút+ Các nhóm hoàn thành phiếu học tập 1+ Nhóm thắng dựa vào kết quả ghi đúng và nhiều | Chú ý lắng nghePhân chia công việc trong nhóm |
| **Giao nhiệm vụ:** Giao PHT cho các nhóm  | Nhận PHT |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ**- Quan sát, theo dõi, hỗ trợ các nhóm…- Tổ chức báo cáo, kiểm tra | Thảo luận và hoàn thành PHTBáo cáo, kiểm tra chéo |
| **Chốt lại và đặt vấn đề vào bài:** Các công trình xây dựng, đồ dùng trong nhà đều được làm từ các nguyên vật liệu có sẵn trong tự nhiên như đá, cát, gỗ, kim loại, ... Và hàng ngày chúng ta dùng những loại lương thực thực phẩm để nấu nướng.Vậy vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực thực phẩm có tính chất gì? Chúng được khai thác, sử dụng như thế nào? | Chú ý lắng nghe |

**Hoạt động 2: Hệ thống kiến thức**

**a) Mục tiêu:** Tìm hiểu nguyên vật liệu, nhiên liệu, lương thực thực phẩm xung quanh ta

**b) Nội dung:** GV hướng dẫn HS tìm hiểu một số nguyên vật liệu, nhiên liệu, lương thực thực phẩm thường gặp, qua đó rút ra khái niệm nguyên vật liệu, nhiên liệu, lương thực thực phẩm.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 2.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV cho HS quan sát hình sơ đồ tư duy trong SGK, sau đó gợi ý để HS thảo luận các nội dung trong SGK. | Chú ý lắng nghe |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ**- Em hãy quan sát và cho biết các nguyên vật liệu, nhiên liệu, lương thực thực phẩm trong slide tương ứng với các nguyên vật liệu, nhiên liệu, lương thực thực phẩm nào sau đây: cát, đồng, ngô, tre.a)Đồng, b) Gạo, c) cát, d) tre.- Có thể tạo nên vật liệu, nhiên liệu, lương thực thực phẩm và sản phẩm nào từ các vật liệu, nhiên liệu, lương thực thực phẩm ?Gạo dùng để chế biến thưc phẩm .Cát dùng để sản xuất xi măng làm đường bê tông thì xi măng là vật liệu và đường bê tông là sản phẩm.Đồng là vật liệu dùng để sản xuất dây điện.-Tre là nguyên liệu cho ngành sản xuất đan lát: rổ, rá, chiếu, mành, rèm,... | Cá nhân HS quan sát, lựa chọn câu trả lời |
| Báo cáo kết quả: Cho cá nhân HS trả lời lựa chọn của mình;Cho HS khác nhận xét, bổ sung… | Cá nhân HS trả lời lựa chọn của mình; HS khác nhận xét, bổ sung… |
| **Tổng kết:** GV yêu cầu một vài học sinh nhắc lại kiến thức. |  |

**B. BÀI TẬP**

**Hoạt động 3: Luyện tập, hướng dẫn bài tập**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS làm các bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV đặt câu hỏi: cây mía có nhiều ứng dụng trong thực tế em hãy cho biết đầu là vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, thực phẩm? | Chú ý lắng nghe |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** Yêu cầu cá nhân HS suy nghĩ trả lời | Vật liệu: míaNguyên liệu: thân mía, lá mía, rễ mía, bã mía, nước mía, rỉ đường, đường ăn.Nhiên liệu: đốt, épThực phẩm: nước giải khát, mật mía, thức ăn gia súc, sản xuất cồn rượu, sản xuất giấy, bánh kẹo, đường ghucose |
| **Báo cáo kết quả:** - Cho cá nhân HS trả lời lựa chọn của mình;- Cho HS khác nhận xét, bổ sung… | Cá nhân HS trả lời lựa chọn của mình; HS khác nhận xét, bổ sung… |
| **Tổng kết:** GV cùng HS chốt kiến thức, bổ sung | Hs lắng nghe |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức thông qua bài tập ứng dụng.

**b) Nội dung:** Trả lời câu hỏi trong SGK.

**c) Sản phẩm:** HS làm các bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** Trả lời câu hỏi trong phần vận dụng. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** HS hoàn thành các bài tập | Thực hiện nhiệm vụ ở nhà. |
| Báo cáo kết quả: Tiết học sau nạp lại cho GV. | Chú ý lắng nghe |
| Tổng kết: GV hướng dẫn HS chốt kiến thức, bổ sung | Chú ý lắng nghe |

Câu 1: Để làm đường ray tàu hỏa, người ta sử dụnh vật liệu nào dưới đây?

Nhôm B. Đồng C. Sắt D. Thép



Câu 2: Để xây tường, lát sân người ta sử dụng vật liệu nào dưới đây?

A.Gạch. B. Ngói. C.Thuỷtinh. D. Gỗ.

Câu 3: Để sản xuất xi măng, tạc tượng người ta sử dụng vật liệu nào dưới đây?

A. Nhôm. B. Đá vôi. C.Thuỷtinh. D. Gỗ.

Câu 4: Việc áp dụng mô hình 3R nhằm sử dụng vật liệu

A. bảo đảm an toàn. B. bảo đảm hiệu quả.

C. bảo đảm sự phát triển bền vững. D. Cả A, B, C.

Câu 5: Bác sĩ dinh dưỡng khuyên rằng: Dù ăn nhiều khoai, sắn thay com thì trẻ em cẩn bổ sung thêm các chất dinh dưỡng khác trong khẩu phần ăn hằng ngày. Bằng các kiến thức đã học, em hãy giải thích điều này.

C. DẶN DÒ

- HS về nhà học bài, làm bài tập SGK.

- Chuẩn bị bài tiếp theo, đọc bài trước ở nhà.

**D. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN**

Kiểm tra vở ghi bài của học sinh.

Rút kinh nghiệm: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| **Duyệt của tổ trưởng** |  **Người soạn** |